

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 19/4/2018 và bản tự khai, nguyên đơn chị Tạ Minh H trình bày: Chị và anh Đ kết hôn với nhau vào ngày 02/10/2014, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Nga T cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng về quan điểm, anh Đ hay rượu chè, cờ bạc, chơi bời không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng vẫn sống chung nhà, nhưng hai bên đều không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy cuộc sống chung vợ

chồng không thể tiếp tục duy trì, chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Đ theo quy định.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 06/12/2015. Sau ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu B, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/4/2018, biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: về hôn nhân: anh nhất trí về ngày tháng năm kết hôn, cơ sở của việc kết hôn như chị H đã trình bày. Tuy nhiên, trong cuộc sống mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn xảy ra, vợ chồng sống vẫn hạnh phúc. Nếu cô H cương quyết xin ly hôn anh cũng nhất trí; về con chung: vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày. Nếu ly hôn, anh đề nghị được nuôi cháu Gia B, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do các bên có tranh chấp về việc nuôi con, ngày 10/5/2018, Tòa đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp trong vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến con chưa thành niên theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Đối với thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã tiến hành giao thông báo này cho các đương sự. Tại buổi hòa giải ngày 22/5/2018, các đương sự đều giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

Do các bên không thống nhất về việc giải quyết vụ án, Tòa án đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự theo quy định. Mặc dù anh Đ đã được triệu tập họp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Đ; đề nghị nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản. Đối với bị đơn anh Đ đã có ý kiến trong hồ sơ vụ án: là anh đồng ý ly hôn và đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản anh không yêu cầu gì. Mặc dù, anh Đ được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tạ Minh H về yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn Đ; về con giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 06/12/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu; về án phí chị H phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Tạ Minh H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng về quan điểm, anh Đ hay rượu chè, cờ bạc, chơi bời không quan tâm đến vợ con. Dù vẫn sống chung nhà nhưng tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, nên chị đề nghị được ly hôn anh Đ theo quy định. Ý kiến anh Đ: anh cho rằng vợ chồng sống vẫn hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra. Nếu chị H cương quyết đề nghị ly hôn, anh hoàn toàn đồng ý để cả hai bên không còn sự ràng buộc nữa.

Về các nội dung trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được nên HĐXX chấp nhận cho chị H được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 06/12/2015. Sau ly hôn, các đương sự đều đề nghị được nuôi cháu B, không yêu cầu bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét đề nghị xin được nuôi con của các đương sự là chính đáng, các bên đều là lao động tự do, đều có thu nhập từ công việc của mình. Tuy nhiên, cháu Gia B còn nhỏ, để đảm bảo quyền lợi cũng như sự chăm sóc cháu, nên giao cho chị H trực tiếp

nuôi dưỡng cháu là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

[3] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Tạ Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn của chị Tạ Minh H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con: Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 06/12/2015 cho chị Tạ Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tạ Minh H phải chịu án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0002739 ngày 19/4/2018 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Bản án này là sơ thẩm. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

